

**DỰ THẢO**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**  
(Ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án)

STT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Năng lực pháp lý</b>	<b>50</b>
<i>1</i>	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>05</i>
<i>2</i>	<i>Quy mô tổ chức hoạt động đảm bảo thực hiện công việc</i>	<i>20</i>
<i>2.1.</i>	<i>Tổ chức đấu giá tài sản</i>	<i>08</i>
<i>2.1.1</i>	<i>Đã hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b, c,d,e)</i>	
<i>a</i>	<i>Dưới 01 năm</i>	<i>0,5</i>
<i>b</i>	<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	<i>1,0</i>
<i>c</i>	<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	<i>2,0</i>
<i>d</i>	<i>Từ 03 năm đến dưới 04 năm</i>	<i>3,0</i>
<i>e</i>	<i>Từ 04 năm trở lên</i>	<i>4,0</i>
<i>2.1.2</i>	<i>Đã từng ký hợp đồng đấu giá cùng loại tài sản trên địa bàn tỉnh (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b,c,d,e)</i>	

a	Dưới 05 hợp đồng	0,5
b	Từ 05 đến dưới 10 hợp đồng	1,0
c	Từ 10 đến dưới 15 hợp đồng	2,0
d	Từ 15 đến dưới 20 hợp đồng	3,0
e	Từ 20 hợp đồng trở lên	4,0
2.2	<b>Đấu giá viên</b>	<b>6,0</b>
2.2.1	Số lượng đấu giá viên (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b,c,d)	3,0
a	Có 01 đấu giá viên	0,5
b	Có 02 đến 04 đấu giá viên	1,0
c	Có 05 đến 07 đấu giá viên	2,0
d	Có từ 08 đấu giá viên trở lên	3,0
2.2.2	Đấu giá viên tổ chức đấu giá tài sản là người đã hành nghề đấu giá (chọn chấm điểm một trong các tiêu chí a hoặc b,c,d)	
a	Dưới 01 năm	0,5
b	Từ 01 năm đến dưới 04 năm	1,0
c	Từ 04 năm trở lên	2,0
2.2.3	Các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản	1,0

2.3	<i>Nhân viên nghiệp vụ</i>	<b>6,0</b>
2.3.1	Số lượng nhân viên nghiệp vụ (chọn chấm điểm một trong các tiêu chí a hoặc b,c)	
a.	Có 01 nhân viên nghiệp vụ	0,5
b.	Có 02 đến 04 nhân viên nghiệp vụ	1,0
c.	Có 05 đến 07 viên nghiệp vụ	2,0
2.3.2.	Nhân viên nghiệp vụ đã làm việc trong các tổ chức đấu giá (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b)	
a.	Dưới 02 năm	1,0
b.	Từ 02 năm trở lên	2,0
2.3.3.	Nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b,c)	
a.	Có 01 nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá	0,5
b.	Có 02 nhân viên nghiệp vụ đã tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá	1,0
c.	Có từ 03 nhân viên nghiệp vụ trở lên đã tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá	2,0
<b>3</b>	<b><i>Có áp dụng hình thức đấu giá trực tuyến</i></b>	<b>5,0</b>
<b>4.</b>	<b><i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</i></b>	<b>20</b>
4.1	Có phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và được bố trí vị trí thuận tiện đảm bảo cho việc đăng ký đối với từng loại tài sản	2,0
4.2	Trang thiết bị: Máy in; máy tính; máy chiếu; máy photocopy, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo	3,0

	chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản	
4.3.	Có lắp đặt hệ thống camera giám sát tại phòng tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và hội trường tổ chức đấu giá nhằm công khai, minh bạch trong quá trình đấu giá	3,0
4.4.	Có lắp đặt hệ thống phòng, chống cháy nổ tại nơi tổ chức cuộc đấu giá	2,0
4.5	Có trang thông tin điện tử hoạt động	2,0
4.6	Địa chỉ trụ sở cụ thể, rõ ràng	5,0
4.7	Hội trường thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của tổ chức đấu giá đảm bảo đủ điều kiện cho cuộc đấu giá	8,0
4.8	Hội trường thuê đủ điều kiện tổ chức cuộc đấu giá	5,0
4.9	Không có hoặc hội trường không đảm bảo cho cuộc đấu giá	0
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm</b>	<b>15</b>
<i>1</i>	<i>Đã từng tổ chức đấu giá cùng loại tài sản có mức chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a hoặc b,c,d,e)</i>	<b>5,0</b>
a	Giá trị chênh lệch dưới 5%/01 hợp đồng	1,0
b	Giá trị chênh lệch từ 5% đến dưới 10%/01 hợp đồng	2,0
c	Giá trị chênh lệch từ 10% đến dưới 15%/01 hợp đồng	3,0
d	Giá trị chênh lệch từ 15% đến dưới 20%/01 hợp đồng	4,0
e	Giá trị chênh lệch từ từ 20% trở lên/01 hợp đồng	5,0
<i>2</i>	<i>Số lượng hồ sơ đã đấu giá tài sản thành công</i>	<b>10</b>

a.	Thấp hơn hoặc bằng 20 hồ sơ	2,0
b.	Trên 20 hồ sơ đến 30 hồ sơ	5,0
c.	Trên 30 hồ sơ	10
1.3	<i>Số lượng hồ sơ đấu giá bị hủy do vi phạm (tính điểm trừ đối với các tiêu chí a, b hoặc c)</i>	- 5,0
a.	Thấp hơn hoặc bằng 10 hồ sơ	- 1,0
b.	Trên 10 hồ sơ đến 30 hồ sơ	- 2,0
c.	Trên 30 hồ sơ	- 5,0
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>	<b>15</b>
1	Phương án đấu giá đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện)	2,0
2	Xác định được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá	2,0
3	Đề xuất được các phương án, giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá	2,0
4	Có phương án bảo mật thông tin, chống thông đồng đùm giá	2,0
5	Xây dựng phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho cuộc đấu giá	2,0
6	Xác định rõ phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước	2,0
7	Có đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định pháp luật hoặc có cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá (thông qua các ứng dụng CNTT, các kênh quảng cáo online)	2,0

8	Có phương án giải trình kết quả bán đấu giá, phối hợp với cơ quan THADS trong việc giải quyết khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả bán đấu giá tài sản	1,0
<b>IV</b>	<b>Năng lực tài chính</b>	<b>15</b>
<b>1</b>	<i>Có biểu phí dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty</i>	<b>5,0</b>
<b>2</b>	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí a, b hoặc c)</i>	<b>10</b>
a.	Giảm từ 20% trở lên phần cố định của khung thù lao theo quy định của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính	10
b.	Giảm dưới 20% trở lên phần cố định của khung thù lao theo quy định của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính	8,0
c.	Bằng mức tối đa khung thù lao theo quy định của Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác</b>	<b>5,0</b>